

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ hôn nhân gia đình thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/8/2022:

**Nguyên đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1978**

ĐKNKTT: xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1980**

ĐKNKTT: phố Đức Giang, tổ 18 phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/8/2022;

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn N và chị Lê Thị H.**

*Giấy chứng nhận kết hôn số 144 ngày 21/11/2001 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm, (Nay là phường Đức Giang, quận Long Biên) thành phố Hà Nội cấp cho chị Lê Thị H và anh Trần Văn N không còn giá trị pháp lý.*

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Anh N và chị H xác định có 02 con chung là Trần Thùy L, sinh ngày 26/10/2002 và Trần Lê Mạnh D, sinh ngày 05/11/2008. Hiện nay cháu L đã trưởng thành trên 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh N cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm. Anh N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên lai số 0065245 ngày 04/8/2022. Nay, hoàn trả anh N 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND thị trấn Đức Giang, huyện Gia Lâm (Nay là phường Đức Giang, quận Long Biên), thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Huyền**